

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HSST
Ngày: 21/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hương Dương

Bà Ngô Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DUY T** - Sinh năm 1983, tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông: Nguyễn Hùng M và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ: Trịnh Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/6/2020 Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/6/2020. Tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 25/6/2020. Tạm giam từ ngày 25/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 347 ngày 17/6/2020 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, thực hiện công tác quản lý người nghiện theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, lực lượng công an xã N phối hợp cùng cán bộ thôn C, xã N, huyện A, Hà Nội đến nhà Nguyễn Duy T (Sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: thôn C, xã N, huyện A, Hà Nội) là người nghiện đang trong danh sách quản lý để mời T đến trụ sở công an xã N làm việc theo quy định. Khi đến nhà T có vợ T là chị Trịnh Thị H và bố T là ông Nguyễn Hùng M đang ở tầng 1. Chị H và ông M đã dẫn tổ công tác lên tầng 2 để gặp T. Tại đây, tổ công tác phát hiện T đang sử dụng trái phép chất ma túy trong

phòng nên đã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ tại khu vực T đang sử dụng ma túy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 02 chai nhựa gắn vào nhau, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 50cm, 01 coóng thủy tinh đã qua sử dụng) ở trên nền nhà tầng 2 trước mặt T, 01 chiếc bật lửa, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy bên cạnh bộ đồ sử dụng ma túy. Tổ công tác lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Duy T cùng vật chứng về cơ quan công an để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 4817/KLGD-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,198 gam; 01 coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận:

Bản thân Nguyễn Duy T là người thường xuyên sử dụng ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy cơ quan công an thu giữ ngày 16/6/2020 của T, tại lời khai ban đầu vào ngày 16/6/2020 T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 500.000 đồng (T không nhớ rõ thời gian mua). Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại đã bị cơ quan công an kiểm tra và thu giữ. Đến ngày 19/6/2020, T thay đổi lời khai, T khai: Cách ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày, một người em quen biết ngoài xã hội của T (T không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người này) đến nhà T chơi và cho T một túi ma túy đá. T sử dụng hết một phần, phần còn lại T vẫn để trong túi để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không làm rõ được người cung cấp ma túy cho T.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy T, cán bộ và Giám định viên bên trong có 0,151 gam ma túy loại Methamphetamine (sau trích mẫu 0,047 gam); 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 chai nhựa gắn vào nhau, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 50cm); 01 bật lửa ga là tang vật của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận hàng vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị công an bắt giữ tại nhà của T vào sáng ngày 16/6/2020.

Tại cáo trạng số 162/VKS-HS ngày 21 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Duy T với mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,151 gam ma túy loại Methamphetamine (sau trích mẫu 0,047 gam); 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 chai nhựa gắn vào nhau, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 50cm); 01 bật lửa ga.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án : Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, tại nhà của Nguyễn Duy T ở thôn C, xã N, huyện A, Hà Nội, Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,198 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị cơ quan công an bắt giữ. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bản cáo trạng số 162/VKS-HS ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện A, Hà Nội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 08/6/2020 Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/6/2020, tiền sự này chưa được xóa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

{4} Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Duy T, cán bộ và Giám định viên bên trong có 0,151 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 chai nhựa gắn vào nhau, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 50cm); 01 bật lửa ga.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Duy T 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Duy T và Giám định viên Nguyễn H Quân bên trong có chứa: 01 coóng thủy tinh và 01 túi nilon bên trong có chứa 0,151 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trừ thu mẫu 0,047 gam); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 02 chai nhựa gắn vào nhau, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống hút dài khoảng 50cm); 01 bật lửa ga.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Vân

